| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>HUYỆN TÂN KỲ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc<br>----------@---------- |
| Số: 134/2022/QĐST - HNGĐ | T Kỳ, ngày 17 tháng 11 năm 2022 |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã N, huyện T Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

**Bị đơn**: Anh Châu Minh N, Sinh năm: 1983

Trú tại: Xóm 3, xã N, huyện T Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/11/2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Châu Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm**: Chị Nguyễn Thị T và anh Châu Minh N thống nhất thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Giao 02 con tên là Châu Kim N, sinh ngày 30/12/2007 và Châu Ngọc H, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Châu Minh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng mỗi con chung 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành, thi hành kể từ tháng 12 năm 2022. Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Về tài sản chung và nợ chung**: Chị Nguyễn Thị T và anh Châu Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008183 ngày 01/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**
- *Tòa án ND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thi hành án dân sự huyện T Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã N, huyện Tân Kỳ - NA*
- *Lưu hồ sơ*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Văn Thắng**